

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HS-PT

Ngày: 27-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong.

Các thẩm phán:

Bà Bùi Lan Hương;

Bà Võ Thị Thanh Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Du – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Trần Bá S, do có kháng cáo của bị cáo Trần Bá S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 192/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Trần Bá S**, sinh năm 1996 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp 3A, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Trần Công Th và mẹ là bà Nguyễn Thị Huỳnh H (đã chết); Vợ: Tô Thái Trường V, sinh năm 2004 (đã ly hôn). Con: Trần Ngọc Thiên K, sinh năm 2021.

Tiền án: 01, cụ thể: Ngày 26/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện XL xử phạt 01 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 68/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2021, hiện chưa được xóa án tích,

Tiền sự: 01 cụ thể: Ngày 21/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện XL quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 19/ QĐ – TA, thời hạn 16 tháng, đến ngày 26/5/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Anh Lê Anh T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 785/1, L, phường P, Quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, Bị hại vắng mặt do không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/01/2022 Trần Bá S cùng ba ruột là ông Trần Công Th, đến quán cà phê H để nhậu cùng với ông Lê Anh T, thường trú: phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Trị (Nơi ở hiện tại: 785/1, L, phường P, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh), anh Lê Hải Tr, thường trú: 785/1 L, phường P, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh cùng với ông H và vợ ông H (chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể). Khoảng 30 phút sau thì mọi người bỏ về chỉ còn ông Th, T và S tiếp tục ngồi nhậu. Trong quá trình nhậu tại đây ông T có cho S số tiền 3.000.000 đồng để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, giữa ông Th và ông T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau về chuyện tiền bạc. Ông T đã xô đổ bàn nhậu và nắm cổ áo ông Th thì được mọi người can ngăn và nói ông Th đi về. Khi ông Th ra đất xe về, ông T đã đuổi theo xô đổ xe của ông Th rồi dùng tay nắm cổ áo ông Th nên S tiếp tục ra can ngăn thì ông T xông đến nắm cổ áo S và dùng tay đánh vào người S nên S quay ra phía sau bàn nhậu tay trái cầm 01 ly thủy tinh loại ly uống bia đánh vào mặt ông T một cái làm ông T bị thương tích. Cùng lúc, S chạy về nhà lấy cây kiếm nhật, chiều dài khoảng 01 m để chém ông T. Lúc này, ông T được mọi người đưa lên xe ô tô để đi cấp cứu tại bệnh viện và được mọi người can ngăn nên S không chém trúng ông T mà chém trúng cửa xe ô tô. Sau đó, S bỏ đi về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 879/C09B ngày 26/01/2022 của Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh xác định tổng tỷ

lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Lê Anh T là 11%.

Vật chứng vụ án: 01(một) cái ly thủy tinh có tay cầm dùng để uống bia, cao khoảng 15cm, miệng ly rộng khoảng 10cm đã bị bể nát (không thu giữ được); 01 (một) cây kiếm nhật, cán làm bằng gỗ, lưỡi làm bằng kim loại, dài khoảng 01m.

Trách nhiệm dân sự: Ông Lê Anh T không yêu cầu Trần Bá S bồi thường chi phí điều trị thương tích và không yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại bản án sơ thẩm số 192/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Bá S 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022 về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/12/2022, bị cáo Trần Bá S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Bá S đã khai nhận tội, khẳng định bản án sơ thẩm xử là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Bá S là đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm xử bị cáo 02 năm 08 tháng tù giam là phù hợp, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm số 192/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/01/2022, tại quán cà phê Hoàng Thor thuộc ấp 3, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; trong lúc ngồi nhậu, giữa ông Trần Công Th và ông Lê Anh T xảy ra mâu thuẫn cá nhân, Trần Bá S là con ruột ông Th đã có hành vi dùng 01 cái ly thủy tinh loại ly uống bia đánh vào mặt ông T một cái gây thương tích 11%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Xét hành vi của bị hại lúc xảy ra mâu thuẫn, cái vĩa cha của bị cáo là ông Th đã ra về để tránh xô sát thì ông T đuổi theo nắm cổ áo ông Th, bị cáo S ra can ngăn thì ông T nắm cổ áo bị cáo và đánh vào người bị cáo. Sau đó, bị cáo mới có hành vi sử dụng ly bia đánh vào mặt ông T hậu quả là gây thương tích cho ông T 11%. Như vậy, hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo xuất phát một phần từ yếu tố lỗi của bị hại.

Cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 02 năm 08 tháng tù giam là tương xứng tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, tại phiên Tòa cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang phải nuôi con dưới 36 tháng tuổi, dưới bị cáo còn có hai em còn nhỏ đang trong độ tuổi đi học. Ngoài ra bị cáo còn cung cấp Giấy xác nhận của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai thể hiện cha bị cáo bị chấn thương dập xuất huyết não đang hồi sức hậu phẫu thuật.

Xét thấy, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355 và điểm c, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bá S, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 192/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bá S 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện XL (2);
- VKSND huyện XL;
- Công an huyện XL;
- Chi cục THADS huyện XL;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phong

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Nhu

Võ Văn Toàn

Trần Nam Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2022/TBKQXXPT

Đồng Nai, ngày 17 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.
- Căn cứ bản án hình sự phúc thẩm số: 25/2022/HS-PT ngày 17/01/2022.

Thông báo đến:

- Nai;
- Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
 - Ủy ban nhân dân thị trấn Suối Râm, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
 - Ủy ban nhân dân phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Về việc các bị cáo:

1. Bị cáo **Trần Ngọc Tùng** (tên gọi khác: Tùng Chó Con), sinh năm: 1990, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ 13, khu phố Miếu, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Gìn, sinh năm 1966 và bà Thiều Ngọc Lan, sinh năm 1969; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; có vợ Lê Thị Tươi, sinh năm 1990, có 02 người con sinh năm 2016 và năm 2020;

- Tiền án: có 03 tiền án: Ngày 22/5/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tại trại giam XL ngày 05/6/2012; Ngày 23/12/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” và “Không tố giác tội phạm”. Chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam XL ngày 11/10/2018; Ngày 02/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng 28 ngày tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, trả tự do tại phiên tòa; Tiền sự: Không.

2. Bị cáo **Lê Văn Hoàng** (tên gọi khác: Hoàng Đen), sinh năm: 1987, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố Suối Râm, thị trấn Suối Râm, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn Hòa, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị Hà, sinh năm 1956; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba anh, chị, em; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 20/10/2010, Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh tổng hợp hình phạt buộc Hoàng phải chấp hành 11 năm tù về các tội “Cướp tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam XL ngày 02/01/2019; Tiền sự: Không.

3. Bị cáo **Trần Quốc Huy**, sinh năm: 1996, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Nhựt, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị Hạnh, sinh năm 1972; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 8/2/2021, Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ các loại dao nhằm mục đích gây thương tích cho người khác”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 08/2/2021.

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt như sau:

1. Bị cáo **Trần Ngọc Tùng 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1, Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2021.

2. Bị cáo **Lê Văn Hoàng 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1, Điều 157; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2021.

3. Bị cáo **Trần Quốc Huy 01 (một) năm tù** về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1, Điều 157; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2021.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thông báo để quý Ủy ban được rõ.

Nơi nhận:

-Như trên;
-Lưu hs;

THẨM PHÁN

Trần Nam Phương